TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG** Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoàng Su Phì, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D; Sinh năm 1992
- Bị đơn: Anh Lý Thanh Đ; Sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Lý Thanh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lý Thanh Đ nhất trí thuận tình ly hôn

2.2. Về nuôi con chung: Giao hai cháu Lý Thị Phương A, sinh ngày 27/4/2010 và cháu Lý Quỳnh C sinh ngày 17/9/2015 cho anh Lý Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị D cấp dưỡng nuôi cháu Lý Quỳnh C sinh ngày 17/9/2015 với mức 2.000.000,đ/tháng *(Hai triệu đồng).* Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/6/2021;

anh Đ là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo biên lai số 04480.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND xã Thông Nguyên - HSP - HG;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cụcTHADS (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phương